BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 4428/QĐ-ĐHNL-ĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học không chuyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/06/2012; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ v/v ban hành "Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học";

Căn cứ Quyết định số 2500/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày ngày 18 tháng 08 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh v/v ban hành "Quy chế học vụ áp dụng cho bậc Đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ";

Căn cứ Quyết định số 1104/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 24 tháng 04 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh v/v ban hành " Chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học không chuyên áp dụng cho sinh viên đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ từ khóa 2014";

Căn cứ kết quả thi kiểm tra chuẩn đầu ra Tin học không chuyên tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Tin học Ứng dụng Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo và Giám đốc Trung tâm Tin học Ứng dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn đầu ra Tin học không chuyên cho **306 (ba trăm lẻ sáu)** sinh viên có tên trong danh sách.

(*Danh sách đính kèm*)

Điều 2. Sinh viên có tên trong danh sách nếu chưa tích lũy học phần môn Tin học đại cương (Mã môn học: 214103) được xét miễn học phần theo quy định tại Điều 1.2 của Quyết định số 1104/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 24/04/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Tin học Ứng dụng, Trưởng các Khoa, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: HC, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

PGS.TS.NGUYỄN TẤT TOÀN

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC KHÔNG CHUYÊN
Đợt thi tháng 10 năm 2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 4428 /QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 17 tháng 11 năm 2023)

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
1	14124295	Chu Thị Thu Thảo	12/03/1996	DH14QLB
2	14124587	Nguyễn Trọng Tấn	16/07/1995	DH14QLNT
3	14113084	Lê Vân Khanh	22/05/1995	DH15NHB
4	15113154	Nguyễn Xuân Dâng	17/10/1997	DH15NHGL
5	15122315	Huỳnh Minh Thư	20/04/1997	DH15QTNT
6	15112396	Trần Công Bằng	04/08/1996	DH15TYNT
7	16123041	Nguyễn Tiến Dũng	30/07/1997	DH16KE
8	16120339	Đặng Thị Huyền	05/11/1998	DH16KM
9	16155061	Nguyễn Văn Quyền	28/10/1997	DH16KN
10	16127081	Nguyễn Thị Kim Nhung	03/05/1998	DH16MT
11	16131277	Vương Minh Tú	24/09/1998	DH16NHB
12	16115068	Nguyễn Đức Huy	09/02/1998	DH16NT
13	16116149	Nguyễn Toàn Gia Phúc	25/03/1998	DH16NT
14	16116230	Dương Khải Tường	06/01/1998	DH16NY
15	16154021	Phạm Hồng Đức	05/10/1998	DH16OT
16	16122140	Văn Tấn Kiệt	06/07/1997	DH16QT
17	16131249	Nguyễn Thị Bích Trâm	19/05/1998	DH16TK
18	16112408	Thẩm Thị Dịp	18/08/1998	DH16TYNT
19	17128106	Trần Nguyên Uyên Phương	03/09/1999	DH17AV
20	17153006	Nguyễn Tuấn Bảo	30/01/1999	DH17CD
21	17118103	Nguyễn Thừa Thi	13/02/1999	DH17CK
22	17123071	Trần Thị Uyển Nhi	17/09/1999	DH17KE
23	17120153	Hồ Tây	18/07/1999	DH17KT
24	17125449	Nguyễn Thành An	21/03/1999	DH17NHGL
25	17126010	Phạm Nguyễn Ngọc Châu	28/09/1999	DH17SHB
26	17132037	Nguyễn Thị Ly	25/09/1999	DH17SP
27	17138009	Huỳnh Minh Định	02/06/1999	DH17TD
28	17112296	Phạm Tuyết Nhung	25/02/1999	DH17TT
29	17112267	Trần Huỳnh Xuân Thảo	24/08/1999	DH17TT
30	17112270	Trương Thị Thanh Trúc	01/08/1999	DH17TT
31	17164021	Lý Trần Hùng	13/11/1998	DH17TY
32	17112085	Tất Tân Hy	25/04/1999	DH17TY
33	17164018	Ngân Văn Đức	27/06/1998	DH17TY
34	18128001	Hà Thúy An	13/03/2000	DH18AV

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
35	18145071	Cao Anh Thư	27/10/2000	DH18BV
36	18153043	Nguyễn Thành Long	30/08/2000	DH18CD
37	18125086	Văn Viết Hải	18/07/2000	DH18DD
38	18112261	Lê Thị Hải Yến	10/12/2000	DH18DY
39	18163027	Võ Thị Huỳnh Như	26/09/2000	DH18ES
40	18139116	Đinh Thị Hồng Ngọc	12/05/2000	DH18HS
41	18123069	Bùi Vũ Thảo My	12/11/2000	DH18KE
42	18123086	Nguyễn Ngọc Nhi	29/11/2000	DH18KE
43	18114007	Huỳnh Thị Mỹ Hồng	09/02/2000	DH18LN
44	18127029	Vũ Minh Lợi	21/04/2000	DH18MT
45	18113133	Nguyễn Văn Qui	29/11/2000	DH18NHB
46	18116040	Nguyễn Thành Long	07/02/2000	DH18NY
47	18154093	Nguyễn Hữu Phát	07/09/2000	DH18OT
48	18124038	Thái Trần Gia Hân	22/08/2000	DH18QL
49	18122371	Đỗ Thị Như Ý	23/05/2000	DH18QT
50	18126064	Vũ Hoàng Huy	21/03/2000	DH18SHA
51	18126120	Huỳnh Huỳnh Như	30/10/2000	DH18SHB
52	18126178	Lê Bùi Trung Tín	13/05/2000	DH18SHB
53	18126031	Huỳnh Thị Hồng Gấm	16/02/2000	DH18SHD
54	18126113	Trương Thanh Kim Nguyệt	13/04/2000	DH18SHD
55	18126112	Trần Ngọc Thảo Nguyên	15/10/2000	DH18SM
56	18124080	Lê Thị Triệu Mẫn	08/05/2000	DH18TB
57	18138036	Phan Trần Hoàng Huy	29/10/2000	DH18TD
58	18131012	Trần Thị Trường Giang	13/03/2000	DH18TK
59	18131046	Nguyễn Quốc Phi	17/02/2000	DH18TK
60	18131053	Ngô Thị Thu Sang	29/02/2000	DH18TK
61	18122140	Nguyễn Hà Ngân	12/01/2000	DH18TM
62	18112012	Nguyễn Thị Ngọc Anh	26/10/2000	DH18TY
63	18112342	Danh Thị Kiều Diễm	24/11/1999	DH18TY
64	18112127	Trương Minh Nghị	08/04/2000	DH18TY
65	17112211	Đoàn Thiên Thương	04/01/1997	DH18TY
66	18112299	Đinh Phương Thuận	10/01/2000	DH18TY
67	18112228	Nguyễn Hữu Triều	15/01/2000	DH18TY
68	18125305	Lê Thị Ngọc Tâm	25/10/2000	DH18VT
69	19128056	Phạm Thị Quỳnh Hương	22/04/2001	DH19AV
70	19128089	Nguyễn Kim Luyến	25/12/2001	DH19AV
71	19128172	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	14/05/2001	DH19AV
72	19125003	Nguyễn Thị Thúy An	08/06/2001	DH19BQ
73	19145046	Lê Phú Công Lý	02/02/2001	DH19BV
74	19145083	Huỳnh Vũ Thống	01/11/2001	DH19BV
75	19145103	Nguyễn Thị Kim Uyên	29/06/2001	DH19BV
76	19118048	Dương Hoàng Duy	30/11/2001	DH19CC

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
77	19118188	Bùi Nguyễn Quang	07/05/2001	DH19CC
78	19118254	Huỳnh Như Trọng	29/12/2001	DH19CC
79	19118280	Nguyễn Hoàng Vũ	09/08/2001	DH19CC
80	19118144	Lê Trần Nhật Minh	15/06/2001	DH19CK
81	19118193	Huỳnh Văn Quyết	31/03/2001	DH19CK
82	19118242	Phan Đặng Hoài Tình	11/04/2001	DH19CK
83	19118257	Trương Minh Trung	06/05/2001	DH19CK
84	19111148	Trần Nguyễn Thảo Vy	26/04/2001	DH19CN
85	19117014	Hồ Hữu Dự	11/10/2001	DH19CT
86	19117100	Phạm Thị Thảo Vi	26/09/2001	DH19CT
87	19125135	Nguyễn Thị Kim Khánh	01/01/2001	DH19DD
88	19112043	Nguyễn Trần Hảo Duyên	02/02/2001	DH19DY
89	19163058	Võ Thị Thu Xuân	14/12/2001	DH19ES
90	19139042	Nguyễn Thanh Hiền	01/06/2001	DH19HD
91	19139175	Ngô Huỳnh Huyền Trân	20/11/2001	DH19HD
92	19139205	Dương Ngọc Thúy Vy	08/11/2001	DH19HD
93	19139192	Đỗ Minh Trung	07/10/2001	DH19HS
94	19139074	Phan Quang Linh	06/08/2001	DH19HT
95	19139079	Phạm Nguyễn Trường Luật	01/01/2001	DH19HT
96	19123063	Mai Thị Kim Lộc	20/10/2001	DH19KE
97	19123151	Nguyễn Đoàn Đặng Thủy Tiên	16/10/2001	DH19KE
98	19123220	Nguyễn Thị Hằng	02/02/2001	DH19KEGL
99	19123208	Đỗ Thị Hy	23/09/2001	DH19KENT
100	19123255	Phạm Thị Thiết	15/09/2001	DH19KENT
101	19120108	Lê Hữu Luật	09/03/2001	DH19KM
102	19120157	Huỳnh Thị Kim Phương	27/12/2001	DH19KM
103	19120191	Võ Thị Thanh Thịnh	15/10/2001	DH19KM
104	19155077	Trần Thị Thảo Sương	21/09/2001	DH19KN
105	19113008	Vương Bình	12/06/2001	DH19NHA
106	19113046	Nguyễn Trung Hậu	16/10/2001	DH19NHA
107	19113108	Nguyễn Hiền Nhân	04/01/2001	DH19NHA
108	19113027	Phùng Ngọc Điệp	14/10/2001	DH19NHA
109	19113007	Nguyễn Thái Bình	06/06/2001	DH19NHB
110	19113119	Nguyễn Minh Nhựt	17/06/2001	DH19NHB
111	19113121	Nguyễn Kim Oanh	12/10/2001	DH19NHB
112	19113127	Diệp Trọng Phúc	19/05/2001	DH19NHB
113	19113201	Nguyễn Văn Lên	15/08/2001	DH19NHGL
114	19113205	Nguyễn Đức Nam	23/09/2000	DH19NHGL
115	19137052	Hoàng Ngọc Nhật Quang	14/04/2001	DH19NL
116	19116087	Phan Ngọc Hạnh Như	05/03/2001	DH19NY
117	19116143	Lưu Văn Trường	19/09/2001	DH19NY
118	19154019	Hồ Lê Tuấn Danh	14/05/2001	DH19OT

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
119	19154032	Võ Trùng Dương	24/05/2001	DH19OT
120	19154129	Phạm Ngọc Sang	22/07/2001	DH19OT
121	19154132	Nguyễn Văn Sỹ	04/10/2001	DH19OT
122	19154134	Nguyễn Văn Tài	12/02/2001	DH19OT
123	19154157	Chu Thánh Thiện	09/09/2001	DH19OT
124	19154159	Nguyễn Thanh Thông	17/06/2001	DH19OT
125	19154171	Lý Ngọc Toàn	29/07/2001	DH19OT
126	19124062	Lê Hoàng Duy	28/11/2001	DH19QD
127	19124069	Nguyễn Ngọc Duyên	10/06/2001	DH19QD
128	19124320	Huỳnh Thị Phi Vân	03/02/2001	DH19QD
129	19124114	Nguyễn Bá Hoàng Huy	10/07/2001	DH19QL
130	19124129	Trịnh Đăng Khoa	04/02/2001	DH19QL
131	19124166	Nguyễn Thị Thu Nga	18/11/2001	DH19QL
132	19124200	Đặng Võ Quỳnh Như	12/07/2001	DH19QL
133	19124298	Nguyễn Thị Trang	03/09/2000	DH19QL
134	19122299	Nguyễn Hoàng Tuấn	06/12/2001	DH19QT
135	19122300	Nguyễn Ngọc Tuấn	28/05/2001	DH19QT
136	19122333	Phan Thị Ngọc Ánh	15/08/2001	DH19QTC
137	19126163	Trần Nguyễn Minh Thanh	21/05/2001	DH19SHA
138	19126300	Lê Quốc Bảo	24/10/2001	DH19SHD
139	19126066	Nguyễn Thiệu Huy	07/07/2001	DH19SHD
140	19124002	Huỳnh Như An	20/10/2001	DH19TB
141	19124231	Dương Thị Kiên Quyết	22/04/2000	DH19TB
142	19124233	Nguyễn Mai Diễm Quỳnh	15/08/2001	DH19TB
143	19122222	Lê Thanh Tâm	13/12/2001	DH19TC
144	19138001	Võ Hoà An	19/09/2000	DH19TD
145	19138003	Nguyễn Thanh Ban	03/08/2001	DH19TD
146	19138018	Lê Minh Hậu	20/05/2001	DH19TD
147	19138060	Nguyễn Bảo Phi	11/08/2001	DH19TD
148	19138062	Nguyễn Quốc Phú	16/02/2001	DH19TD
149	19138073	Đỗ Quang Thành	04/11/2001	DH19TD
150	19122145	Huỳnh Như Ngàn	20/09/2001	DH19TM
151	19122305	Nguyễn Ánh Tuyết	08/10/2000	DH19TM
152	19122326	Lê Thị Như Ý	18/03/2001	DH19TM
153	19112203	Du Đức Hải Triều	29/10/2000	DH19TT
154	19112030	Nguyễn Thị Kiều Diễn	27/02/2001	DH19TY
155	19112088	Đoàn Thị Hoa Lài	16/09/2001	DH19TY
156	19112105	Phạm Khánh Mai	20/08/2001	DH19TY
157	19112022	Bùi Diễm Thùy Đan	17/07/2001	DH19TY
158	19112121	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	09/01/2001	DH19TY
159	19112116	Đoàn Thúy Ngân	06/01/2001	DH19TY
160	19112033	Lê Hoàng Đức	30/05/2001	DH19TY

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
161	19112155	Lương Hồng Sơn	28/04/2001	DH19TY
162	19112189	Đặng Công Toại	01/09/2001	DH19TY
163	19112191	Diệp Mỹ Linh Trâm	24/09/2001	DH19TY
164	19112196	Dương Phan Thị Thiên Trang	03/02/2001	DH19TY
165	19112233	Nguyễn Thị Trúc Vy	28/01/2001	DH19TY
166	19112320	Lê Thảo Viên	30/10/2001	DH19TYNT
167	19125215	Lê Phương Linh Ngọc	23/10/2001	DH19VT
168	19125280	Nguyễn Lâm Thanh Phúc	13/06/2001	DH19VT
169	20128315	Nguyễn Cúc Vi	23/08/2002	DH20AV
170	20125385	Nguyễn Thị Ngọc Hà	09/01/2002	DH20BQ
171	20125052	Trần Hoàng Mai Khanh	23/01/2002	DH20BQ
172	20125628	Đỗ Như Phương	01/04/2002	DH20BQ
173	20125687	Nguyễn Thị Thảo	10/04/2002	DH20BQ
174	20125707	Huỳnh Anh Thư	10/10/2002	DH20BQ
175	20125716	Trần Thị Minh Thư	08/11/2002	DH20BQ
176	20125759	Trần Thị Mỹ Trang	04/10/2002	DH20BQ
177	20145090	Nguyễn Tấn An	12/08/2002	DH20BV
178	20145017	Lê Thị Ngọc Hân	25/04/2002	DH20BV
179	20145114	Lê Thị Hương	23/11/2002	DH20BV
180	20145054	Huỳnh Lê Trúc Oanh	05/04/2002	DH20BV
181	20115274	Lý Ngọc Thùy Trâm	18/12/2002	DH20CB
182	20111240	Nguyễn Lại Quỳnh Nam	01/02/2002	DH20CN
183	20111242	Trần Thanh Ngân	11/06/2002	DH20CN
184	20111298	Trương Thị Anh Thư	01/08/2002	DH20CN
185	20111110	Huỳnh Thị Thanh Thủy	06/04/2002	DH20CN
186	20117044	Trần Thị Cẩm Nhung	25/03/2002	DH20CT
187	20125467	Lê Thị Lại	01/06/2002	DH20DD
188	20125709	Nguyễn Anh Thư	17/09/2002	DH20DD
189	20115035	Nguyễn Thị Tuyết Giang	08/12/2002	DH20GN
190	20115242	Mai Lê Tiến Phát	24/08/2002	DH20GN
191	20139229	Phạm Ngọc Huyền	09/04/2002	DH20HH
192	20139185	Ngô Duy Đăng	25/11/2002	DH20HH
193	20139264	Trần Thị Quỳnh Ngân	10/06/2002	DH20HH
194	20139295	Trần Văn Phú	01/06/2002	DH20HH
195	20139314	Nguyễn Thanh Sơn	06/09/2001	DH20HH
196	20123152	Phạm Thị Linh	03/04/2001	DH20KE
197	20123155	Lê Thị Thuỳ Loan	06/09/2002	DH20KE
198	20123180	Hà Bảo Phương	29/05/2002	DH20KE
199	20123054	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	03/06/2002	DH20KE
200	20123253	Cao Thị Kim Chi	27/12/2002	DH20KENT
201	20123247	Lưu Thị Anh Thơ	18/03/2002	DH20KENT
202	20120195	Võ Thị Thu Hồng	20/03/2002	DH20KT

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
203	20120202	Trần Ngọc Huy	30/04/2002	DH20KT
204	20120208	Nguyễn Thị Hà Lan	14/07/2002	DH20KT
205	20120225	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	17/10/2002	DH20KT
206	20120236	Lương Thị Yến Nhi	27/03/2002	DH20KT
207	20120293	Lê Thanh Thủy	18/03/2002	DH20KT
208	20120311	Trần Thị Bích Trâm	24/07/2002	DH20KT
209	20120117	Trần Thị Khánh Trang	01/02/2002	DH20KT
210	20120352	Châu Võ Hải Yến	07/01/2002	DH20KT
211	20113210	Nguyễn Minh Cảnh	01/07/2002	DH20NHA
212	20113370	Nguyễn Đăng Trọng	02/06/2002	DH20NHB
213	20116111	Ngô Đức Thiện	10/12/2002	DH20NT
214	20116230	Trương Thị Yến Nhi	30/11/2002	DH20NY
215	20116118	Nguyễn Lê Anh Thư	13/07/2002	DH20NY
216	20116269	Phạm Thị Minh Thư	04/06/2002	DH20NY
217	20124360	Nguyễn Hoàng Gia Linh	30/06/2002	DH20QD
218	20124390	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	29/11/2002	DH20QD
219	20124505	Nguyễn Ngọc Tiên	29/07/2002	DH20QL
220	20149249	Lê Kim Tuyền	03/04/2002	DH20QM
221	20122400	Bùi Thanh Ngân	17/11/2002	DH20QT
222	20122412	Lê Thị Kim Ngọc	16/09/2002	DH20QT
223	20122481	Nguyễn Thanh Sang	17/03/2002	DH20QT
224	20122490	Phan Ngọc Tấn	06/06/2002	DH20QT
225	20122570	Nguyễn Lam Trường	03/02/2002	DH20QT
226	20122610	Nguyễn Thị Hải Yến	17/09/2002	DH20QT
227	20122611	Nguyễn Thị Như Yến	02/02/2002	DH20QT
228	20122551	Trần Thu Trang	15/02/2002	DH20QTC
229	20126204	Nguyễn Thành Danh	23/06/2002	DH20SHA
230	20126302	Nguyễn Thị Trúc Mai	07/01/2002	DH20SHB
231	20126412	Kiều Trọng Vinh	08/03/2002	DH20SHB
232	20132060	Phùng Thị Minh Tâm	24/10/2002	DH20SP
233	20111307	Lê Thị Cúc Tiên	14/12/2002	DH20TA
234	20135055	Lê Thị Thúy Diễm	30/12/2002	DH20TB
235	20135005	Tăng Khách Anh Duy	21/06/2002	DH20TB
236	20135072	Nguyễn Huỳnh Trà Mi	29/07/2002	DH20TB
237	20135084	Đường Hải Nam	30/11/2002	DH20TB
238	20138003	Đinh Hoàng Thiên Ân	06/01/2002	DH20TD
239	20138071	Võ Tuấn Anh	21/10/2002	DH20TD
240	20122293	Phan Hoài Nhã Duyên	08/09/2002	DH20TM
241	20122319	Văn Thị Mỹ Hoa	25/10/2002	DH20TM
242	20122320	Trần Thụy Ngọc Hòa	22/02/2002	DH20TM
243	20122541	Lê Ngọc Khánh Trân	22/07/2002	DH20TM
244	20125347	Nguyễn Ngọc Đang	05/09/2002	DH20TP

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
245	20125728	Nguyễn Thị Thu Thủy	11/01/2002	DH20TP
246	20112189	Hồ Gia Bảo	15/10/2002	DH20TT
247	20112330	Nguyễn Thụy Lan Phương	25/12/2001	DH20TY
248	20112374	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/08/2002	DH20TY
249	21129749	Nguyễn Phạm Phương Vi	17/01/2003	DH21BQ
250	21153182	Nguyễn Minh Quốc	14/02/2003	DH21CD
251	21111052	Nguyễn Văn Huy	14/02/2003	DH21CN
252	21111403	Đường Tú Uyên	22/12/2003	DH21CN
253	21129819	Nguyễn Thành Nhân	13/04/2003	DH21DD
254	21125279	Nguyễn Thị Phi Nhung	23/03/2003	DH21DD
255	21129900	Trần Thanh Tâm	28/10/2002	DH21DD
256	21115120	Nguyễn Quốc Bảo	23/07/2003	DH21GB
257	21115202	Nguyễn Huy Quang	15/12/2003	DH21GN
258	21139111	Hồ Thảo Nhi	02/09/2003	DH21HD
259	21139269	Hồ Thị Mỹ Duyên	09/05/2003	DH21HS
260	21139343	Ngô Thị Nà	23/11/2003	DH21HT
261	21139415	Trần Thị Thùy Quyên	19/04/2003	DH21HT
262	21139438	Phạm Thị Trúc Thi	09/08/2003	DH21HT
263	21139449	Trần Vũ Minh Thư	07/11/2003	DH21HT
264	21123222	Châu Phương Dung	23/11/2003	DH21KE
265	21123039	Nguyễn Kim Hậu	11/01/2003	DH21KE
266	21123043	Nguyễn Thị Mai Hồng	15/04/2003	DH21KE
267	21123045	Lê Thị Kim Hương	19/04/2003	DH21KE
268	21123072	Lê Thị Diễm Ngân	07/05/2003	DH21KE
269	21123255	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	09/08/2003	DH21KE
270	21123282	Trần Thanh Thúy	05/08/2003	DH21KE
271	21123307	Nguyễn Thị Ngọc Xuân	31/01/2003	DH21KE
272	21120425	Nguyễn Thị Phương Mai	06/09/2003	DH21KM
273	21155191	Lâm Võ Hoàng Yến	01/01/2003	DH21KN
274	21120326	Nguyễn Thị Thúy An	23/03/2003	DH21KT
275	21120339	Lý Thị Kim Chi	31/12/2003	DH21KT
276	21120341	Trần Võ Kim Chi	20/12/2003	DH21KT
277	21120546	Nguyễn Thị Thanh Trà	11/02/2003	DH21KT
278	21120564	Lê Thị Mỹ Trinh	03/08/2003	DH21KT
279	21113214	Phạm Thị Thanh Liễu	08/03/2003	DH21NHA
280	21113082	Nguyễn Thị Thanh Tâm	08/04/2003	DH21NHA
281	21113282	Võ Tấn Sang	23/02/2003	DH21NHC
282	21137047	Nguyễn Nhật Bảo	10/11/2003	DH21NL
283	21124427	Trần Thị Thu Ngân	18/06/2003	DH21QL
284	21124274	Trương Tiểu Yến	15/06/2003	DH21QL
285	21149034	Nguyễn Lê Phương Lam	01/11/2003	DH21QM
286	21149092	Nguyễn Thị Bảo Trân	21/07/2003	DH21QM

STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp
287	21122013	Trần Dương Thảo Anh	04/09/2003	DH21TC
288	21122062	Trần Thùy Dương	08/10/2003	DH21TC
289	21122660	Nguyễn Huỳnh Như	05/04/2003	DH21TC
290	21122719	Giáp Minh Thiện	19/02/2003	DH21TC
291	21122462	Huỳnh Thị Huyền Trân	19/05/2003	DH21TC
292	21122475	Bùi Ngọc Anh	04/12/2003	DH21TM
293	21122541	Nguyễn Lê Mỹ Hân	24/12/2003	DH21TM
294	21122147	Võ Thị Kiều Linh	20/12/2003	DH21TM
295	21122156	Lữ Hoàng Thanh Mai	21/05/2003	DH21TM
296	21122659	Trầm Thiên Nhi	20/02/2003	DH21TM
297	21122776	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/05/2003	DH21TM
298	21122810	Trần Cẩm Vi	11/08/2003	DH21TM
299	21125540	Lê Nguyễn Trâm Anh	25/09/2003	DH21TP
300	21125150	Lê Hoàng Kim Khánh	12/02/2003	DH21TP
301	21129566	Lê Thị Hồng Trúc	13/04/2003	DH21TP
302	21112128	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01/04/2003	DH21TYA
303	21112663	Phạm Tuyết Thư	06/12/2003	DH21TYA
304	21112731	Hà Vũ Kim Xuân	12/01/2003	DH21TYA
305	21112577	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/02/2003	DH21TYB
306	22124006	Thái Duy An	26/06/2004	DH22QL

Danh sách bao gồm 306 sinh viên.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

PGS.TS. NGUYỄN TẤT TOÀN